

Số: 24/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng**  
**Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Toán học**  
**của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội**

**HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-KĐCL ngày 07/02/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXVI của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-KĐCL ngày 07/02/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXVI;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Toán học của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXVI ngày 02-03/3/2024 của Hội đồng;

**QUYẾT NGHỊ:**

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Toán học (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 42 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 84%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Thủ đô Hà Nội và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Toán học của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**



**Đinh Văn Toàn**

11/01/2014



**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH SƯ PHẠM TOÁN HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI**  
*(Kèm theo Nghị quyết số: 24/NQ-HĐKĐCL ngày 04 tháng 3 năm 2024*  
*của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt	
<b>Tiêu chuẩn 1</b>		3.67	2	66.67%	<b>Tiêu chuẩn 7</b>		3.80	4	80%	
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4				
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4				
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	3							
<b>Tiêu chuẩn 2</b>		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4				
Tiêu chí 2.2	3				<b>Tiêu chuẩn 8</b>					
Tiêu chí 2.3	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.1	4	4.20	5	100%	
<b>Tiêu chuẩn 3</b>					Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4				
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	5				
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4				
<b>Tiêu chuẩn 4</b>		4.00	3	100%	<b>Tiêu chuẩn 9</b>		3.80	4	80%	
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4				
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3				
Tiêu chí 4.3	4	3.80	4	80%	Tiêu chí 9.3	4				
<b>Tiêu chuẩn 5</b>					Tiêu chí 9.4	4				
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4				
Tiêu chí 5.2	4				<b>Tiêu chuẩn 10</b>					
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4				
Tiêu chí 5.4	4	3.83	5	83.33%	Tiêu chí 10.2	4				
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3				
<b>Tiêu chuẩn 6</b>					Tiêu chí 10.4	4				
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4				
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4				
Tiêu chí 6.3	4	4.00	6	85.71%	<b>Tiêu chuẩn 11</b>		4.20	5	100%	
Tiêu chí 6.4	3				Tiêu chí 11.1	5				
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4				
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4				
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	4				
					Tiêu chí 11.5	4				
<b>Đánh giá chung CTĐT</b>		<b>Số tiêu chí đạt</b>			<b>Tỉ lệ số tiêu chí đạt</b>					
		<b>42</b>			<b>84%</b>					



**Phụ lục II**  
**CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH SƯ PHẠM TOÁN HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI**  
*(Kèm theo Nghị quyết số: 24/NQ-HĐKĐCL ngày 04 tháng 3 năm 2024*  
*của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Toán học (CTĐT) của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2018-2022 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT được định kỳ rà soát, cập nhật cơ bản phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học, phù hợp với tầm nhìn và sứ mạng của Trường. Bản mô tả CTĐT và đề cương các học phần có khá đầy đủ thông tin cốt lõi. Chương trình dạy học được rà soát, điều chỉnh định kỳ có sự gắn kết và liên mạch giữa các khối kiến thức. Các hoạt động dạy và học khá đa dạng; các seminar trao đổi, thảo luận về đổi mới phương pháp giảng dạy được triển khai. Việc đánh giá kết quả học tập của người học được quy định và phổ biến; kết quả đánh giá được công bố kịp thời để sinh viên cải thiện việc học tập; quy trình phúc tra phức khảo dễ tiếp cận. Công tác tuyển dụng nhân sự được thực hiện đúng quy định; đội ngũ giảng viên và nhân viên hỗ trợ được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng; kết quả thực hiện công việc được giám sát, đánh giá; năng lực của giảng viên đáp ứng yêu cầu thực hiện CTĐT, kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên đáng khích lệ, một số bài báo được công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín. Chính sách, quy định tuyển sinh, tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và thực hiện theo quy định. Hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập của người học được triển khai hiệu quả. Môi trường cảnh quan, tâm lý, xã hội được tạo dựng hỗ trợ cho các hoạt động; các điều kiện an ninh an toàn được quan tâm; thư viện, hạ tầng CNTT được đầu tư. Hệ thống khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan được thiết lập để cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT. Hệ thống quản lý học vụ, theo dõi quá trình tiến bộ của người học được thiết lập; dữ liệu về kết quả đào tạo và khảo sát các bên liên quan được thu thập và xử lý, góp phần nhận diện đúng hiện trạng của CTĐT. Tỷ lệ sinh viên thôi học thấp; tỉ lệ tốt nghiệp và tốt nghiệp đúng hạn, tỉ lệ có việc làm và việc làm phù hợp cao; nghiên cứu khoa học sinh viên được quan tâm triển khai.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Tiếp tục hoàn thiện mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT để đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam; diễn đạt lại các chuẩn đầu ra để dễ dàng đo lường được. Đa dạng hơn các hình thức phổ biến mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT đến các bên liên quan.

2. Cập nhật bản mô tả CTĐT, bổ sung đầy đủ các thông tin. Rà soát, hoàn thiện đề cương các học phần, cập nhật tài liệu học tập và nội dung đảm bảo phù hợp với chuẩn đầu ra. Nghiên



cửu hình thức công khai bản mô tả CTĐT và đề cương học phần qua các ứng dụng trên điện thoại thông minh, sổ tay sinh viên điện tử để tăng khả năng tiếp cận, tra cứu.

3. Tăng cường tham khảo các CTĐT tiến tiến, lấy ý kiến của đa dạng các bên liên quan để rà soát, điều chỉnh CTĐT đảm bảo các học phần đều có đóng góp vào đạt chuẩn đầu ra của CTĐT. Phân tích lộ trình tuyển môn học trong việc hình thành năng lực theo thời gian; bổ sung các ma trận phân tích để đánh giá mức độ đáp ứng, sự logic trong chương trình dạy học. Nghiên cứu bổ sung các học phần trang bị các năng lực giáo dục STEM/STEAM, phát triển chương trình dạy học ở bậc học phổ thông; tăng cường các học phần tự chọn và tăng tính tích hợp, liên thông giữa các học phần.

4. Xây dựng hướng dẫn và kế hoạch hành động để chuyển hóa cụ thể triết lý giáo dục vào CTĐT. Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, hệ thống LMS vào việc dạy và học. Định kỳ đánh giá hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học để có những cải tiến phù hợp. Tăng cường học tập trải nghiệm, khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học; tăng cường hiệu quả của thực tập nghiệp vụ sư phạm; nâng cao kỹ năng sử dụng tiếng Anh, khả năng dạy học sinh có năng khiếu đặc biệt.

5. Sớm có lộ trình đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT theo quy định; đa dạng hóa các hình thức đánh giá kết quả học tập của người học; điều chỉnh và tích hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá tiên tiến theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin và theo năng lực của người học. Hướng dẫn, khuyến khích giảng viên tích cực đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá. Thực hiện đánh giá và phân tích đề thi, kết quả thi để có những điều chỉnh cần thiết đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy.

6. Xây dựng kế hoạch và lộ trình phát triển đội ngũ giảng viên; có giải pháp hiệu quả để tăng tỉ lệ tiến sĩ và phó giáo sư. Quy định cụ thể về các loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học, về các loại hình phục vụ cộng đồng đối với giảng viên làm cơ sở để phân công, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Sớm ban hành bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện và cải tiến đãi ngộ đối với giảng viên để tạo động lực phát triển và cống hiến, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

7. Rà soát chiến lược và kế hoạch, giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ hỗ trợ phù hợp với từng giai đoạn phát triển và theo yêu cầu của các vị trí việc làm. Xây dựng đề án vị trí việc làm cho giai đoạn mới; xác định năng lực cụ thể cho từng vị trí để thực hiện đào tạo, bồi dưỡng. Sớm ban hành bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện gắn với đãi ngộ để tạo động lực, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

8. Cải tiến hình thức truyền thông, quảng bá tuyển sinh. Phân tích giá trị dự báo của các phương thức và tiêu chí tuyển sinh để có các điều chỉnh phù hợp. Tăng cường hiệu quả công tác cố vấn học tập; có các hình thức khuyến khích, động viên sinh viên tham gia tích cực các hoạt động ngoại khóa và các câu lạc bộ. Kiến tạo thêm không gian học tập, môi trường đổi mới sáng tạo và các hoạt động hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp.

9. Xây dựng chiến lược phát triển cơ sở vật chất, lưu ý phát triển quỹ phòng làm việc, phòng học tại các cơ sở; đầu tư phòng học đa phương tiện, kết nối trực tuyến. Rà soát và đầu tư bổ sung đầy đủ học liệu theo yêu cầu của CTĐT. Khẩn trương thúc đẩy công tác chuyển đổi số; hoàn thiện và đưa vào sử dụng hệ thống phần mềm quản trị đại học, LMS. Sớm có kế hoạch

nâng cấp khuôn viên hiện đại hơn và lưu ý đến nhu cầu của người khuyết tật. Bổ sung, cập nhật các thiết bị hệ thống máy tính cấu hình cao, các phần mềm ứng dụng thực tế. Có lộ trình, kế hoạch đầu tư phòng máy thực hành phù hợp cho Khoa để đáp ứng tốt các học phần đặc thù.

10. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định, hướng dẫn và tăng cường năng lực cho cán bộ, giảng viên về xây dựng và phát triển CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra. Cải tiến và tăng cường hơn nữa việc thu thập đầy đủ nhu cầu của các bên liên quan, tham khảo các CTĐT tiên tiến, các căn cứ pháp lý và định hướng kỹ năng cần thiết để tiếp tục rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra và CTĐT. Cải tiến việc rà soát, đánh giá quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá và chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích; khai thác triệt kết quả khảo sát để cải tiến đảm bảo quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra.

11. Quan tâm đầy đủ hơn nữa đến việc xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà tuyển dụng và thực hiện khảo sát rộng rãi về mức độ hài lòng đối với chất lượng sinh viên tốt nghiệp; nắm bắt phân khúc thị trường giáo dục của Trường. Phối hợp với các bên để xây dựng phương thức đánh giá chất lượng đào tạo và mức độ đạt chuẩn đầu ra làm cơ sở tiếp tục cải tiến, nâng cao mức độ hài lòng của các bên liên quan. Thúc đẩy nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp sinh viên cả về qui mô và chất lượng.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Toán học gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

-----